

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hoá Danh mục TTHC lĩnh vực
Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Môi trường về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: 186/TTr-SNNMT ngày 20/05/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định 31 Danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của các danh mục TTHC chuẩn hóa được thực hiện theo quy định tại Mục B, C, D phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Môi trường về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các danh mục TTHC về lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã được công bố tại các Quyết định:

- Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc; Danh mục TTHC tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 1310/QĐ-CT ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Quyết định số 3525/QĐ-CT ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố 01 danh mục TTHC và phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;

- Quyết định số 362/QĐ-CT ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố 01 danh mục TTHC và Phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết TTHC được thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp; bãi bỏ 03 danh mục TTHC và 03 quy trình nội bộ lĩnh vực Lâm nghiệp và Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Quyết định số 342/QĐ-CT ngày 17/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 452/QĐ-CT ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 105/QĐ-CT ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết các TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 297/QĐ-CT ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 610/QĐ-CT ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 1011/QĐ-CT ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 1165/QĐ-CT ngày 15/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 1705/QĐ-CT ngày 18/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp & PTNT;

- Quyết định số 1842/QĐ-CT ngày 09/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 58/QĐ-CT ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trên, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- VNPT Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, KSTT.

(L- b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn

Phụ lục**DANH MỤC TTHC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VINH PHÚC***(Ban hành kèm theo Quyết định số:1156/QĐ-CT ngày 09tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH							
1.	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 01, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2.	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 03, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	
3.	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	- Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 3.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận - Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 7.500.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.	- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. - Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức thu, miễn,	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 04, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống.	giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.	
4.	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 05, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5.	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Trong thời hạn 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); Trong thời hạn 36 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 06, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đầy đủ, hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).					và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6.	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 17,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 45,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 07, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ TH chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 20,5 ngày.					về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	
7.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	31,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 09, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Điều 84 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 10, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	10,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 11, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	22,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 12, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11.	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 28 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Chưa tính thời gian HĐND tỉnh xem xét, quyết định</i>). - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 41,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Chưa tính thời gian HĐND tỉnh xem xét, quyết định</i>).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 13, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12.	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 14, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13.	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 15, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14.	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định giao rừng: 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Sở Nông nghiệp và Môi trường phối	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 16, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.					hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15.	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 17, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 18, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 17 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ.						Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17.	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 9,1 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 19, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
18.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 2,8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 20, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 4,2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.						29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
19.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<i>Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 28 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Chưa tính thời gian HĐND tỉnh xem xét, quyết định</i>). - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 21, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 41,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Chưa tính thời gian HĐND tỉnh xem xét, quyết định</i>).						
20.	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 21 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý,	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 23, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	
21.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Một phần	Không	Điều 7 Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 24, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
22.	Xác nhận bằng kê lâm sản.	- Trường hợp không phải xác minh: 1,4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 2,8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 5,6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi cục Kiểm lâm tỉnh hoặc Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh hoặc Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố	Một phần	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục B, số thứ tự 25, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	
B	DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN							
1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Một phần	Không	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 01, phụ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện				lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 02, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	17,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 03, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.	
4	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 04, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 05, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 06, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	16 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 07, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Thực hiện theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố TTHC	Chi cục Hải quan tỉnh Vĩnh Phúc	Nộp hồ sơ qua môi trường điện tử	Toàn trình	20.000 đồng/tờ khai	- Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới/TTHC thay thế/TTHC bãi bỏ/TTHC	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục C, số thứ tự 08, phụ lục kèm theo

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Cách thức thực hiện	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mới/TTHC thay thế/TTHC bãi bỏ/TTHC giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ TTHC số 1.007859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia).					giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ TTHC số 1.0067859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia). - Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam; khoản 7 Điều 1 và khoản 4, khoản 12 Điều 2 Nghị định 120/2024/NĐ-CP).	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
C	DANH MỤC TTHC CẤP XÃ							
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến: https://dichvu.cong.vinhphuc.gov.vn - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Một phần	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại phần II, mục D, số thứ tự 01, phụ lục kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.